

SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT
BỆNH TẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 80/QĐ-KSBT

Bình Dương, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán 3 tháng đầu năm 2024
Và ước thực hiện Quý II năm 2024

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-SYT ngày 10/01/2024 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính kế toán và trưởng phòng Tổ chức hành chính - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 03 tháng đầu năm 2024 và ước thực hiện Quý II năm 2024 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính kế toán và Trưởng các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Y tế (báo cáo);
- Lưu: VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kiều Uyên

•Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số ngày tháng năm của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương

Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 25 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
03 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 03 tháng đầu năm 2024	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách thu sự nghiệp y tế				
I	Số thu sự nghiệp y tế	3.000	410	13,67 %	
1	Thu sự nghiệp y tế	3.000	410	13,67 %	
2	Thu khác	0	0	0,0 %	
II	Chi từ nguồn thu thu sự nghiệp y tế	2.940	227	7,72 %	
III	Số thu sự nghiệp y tế nộp ngân sách nhà nước	60	8	13,67 %	
1	Thu sự nghiệp y tế	60	8	13,67 %	
2	Thu khác	0	0	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.786	4.040	16,98 %	
I	Nguồn ngân sách trong nước	23.786	4.040	16,98 %	
	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	23.786	4.040	16,98 %	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	14.912	3.775	25,31 %	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (14)				
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.874	265,17	2,99 %	
2.1	Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến	2.490	1,25	0 %	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 03 tháng đầu năm 2024	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Hoạt động phòng, chống lao	278	0,45	0,16 %	
	Hoạt động phòng, chống phong	116	0	0 %	
	Hoạt động phòng, chống sốt rét	197	0	0 %	
	Hoạt động phòng, chống ký sinh trùng	88	0	0 %	
	Hoạt động phòng, chống Tay chân miệng	116	0	0 %	
	Hoạt động phòng, chống dịch bệnh chung	374	0,14	0,04 %	
	Hoạt động phòng, chống Viêm gan siêu vi	56	0	0 %	
	Hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm nhóm A và bệnh mới nổi	246	0	0 %	
	Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết	384	0,46	0,12 %	
	Hoạt động Y tế trường học	113	0	0 %	
	Hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần	522	0,20	0,04 %	
2.2	Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng	357	2,20	0,62 %	
2.3	Dự án 3: Dân số và phát triển	280	0	0 %	
	Hoạt động Cải thiện tình trạng DD trẻ em	280	0	0 %	
2.4	Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS	936	1,20	0,13 %	
2.5	Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế	587	0	0 %	
2.6	Hoạt động y tế khác	990	0	0 %	
	Hoạt động Sức khỏe môi trường	495	0	0 %	
	Hoạt động phòng, chống mù lòa	24	0	0 %	
	Hoạt động phòng chống tai nạn thương tích	90	0	0 %	
	Hoạt động giám sát vệ sinh môi trường	381	0	0 %	
2.7	Kinh phí không thường xuyên khác	3.007	260,52 %	8,66 %	
	Đào tạo cán bộ	1.544	39,36	2,55 %	
	Chế độ hỗ trợ thu hút (NQ05)+ phụ cấp DQTV	761	180,84	23,76 %	
	Chiến dịch tổng vệ sinh môi trường	241	0	0 %	
	Thực hiện quy trình ISO 17025	298	0	0 %	
	Trợ cấp Thầy thuốc ưu tú	18	4,32	24,00 %	
	Tiền điện, bảo trì đường điện khu công viên	145	36,00	24,83 %	
2.8	Mua sắm, sửa chữa tài sản	227	0	0 %	

Đơn vị: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương

Chương: 423

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 05 tháng 4 năm 2024

CÔNG KHAI ƯỚC THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 02 NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương công khai tình hình ước thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 02 năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 02 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách thu sự nghiệp y tế				
I	Số thu sự nghiệp y tế	3.000	500	16,67 %	
1	Thu sự nghiệp y tế	3.000	500	16,67 %	
2	Thu khác	0	0		
II	Chi từ nguồn thu thu sự nghiệp y tế	2.940	490	16,67 %	
III	Số thu sự nghiệp y tế nộp ngân sách nhà nước	60	10	16,67 %	
1	Thu sự nghiệp y tế	60	10	16,67 %	
2	Thu khác	0	0		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.786	6.583,69	27,68 %	
I	Nguồn ngân sách trong nước	23.786	6.583,69	27,68 %	
	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	23.786	6.583,69	27,68 %	
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (13)	14.912	3.712,37	24,90 %	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (14)				
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.874	2.871,32	32,36 %	
2.1	Dự án 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến	2.490	829,58	33,32 %	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 02 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Hoạt động phòng, chống lao	278	92,52	33,28 %	
	Hoạt động phòng, chống phong	116	39	33,33 %	
	Hoạt động phòng, chống sốt rét	197	66	33,33 %	
	Hoạt động phòng, chống ký sinh trùng	88	29	33,33 %	
	Hoạt động phòng, chống Tay chân miệng	116	39	33,33 %	
	Hoạt động phòng, chống dịch bệnh chung	374	124,62	33,32 %	
	Hoạt động phòng, chống Viêm gan siêu vi	56	19	33,33 %	
	Hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm nhóm A và bệnh mới nổi	246	82	33,33 %	
	Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết	384	127,85	33,29 %	
	Hoạt động Y tế trường học	113	38	33,33 %	
	Hoạt động phòng chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần	522	173,93	33,32 %	
2.2	Dự án 2: Tiêm chủng mở rộng	357	118,27	33,13 %	
2.3	Dự án 3: Dân số và phát triển	280	93,33	33,33 %	
	Hoạt động Cải thiện tình trạng DD trẻ em	280	93,33	33,33 %	
2.4	Dự án 5: Phòng, chống HIV/AIDS	936	311,60	33,29 %	
2.5	Dự án 8: Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế	587	195,67	33,33 %	
2.6	Hoạt động y tế khác	990	330	33,33 %	
	Hoạt động Sức khỏe môi trường	495	165	33,33 %	
	Hoạt động phòng chống mù lòa	24	8	33,33 %	
	Kinh phí phòng chống tai nạn thương tích	90	30	33,33 %	
	Chương trình bảo hộ ATVS lao động	381	127	33,33 %	
2.7	Kinh phí không thường xuyên khác	3.007	915,49	30,45 %	
	Đào tạo cán bộ	1.544	501,54	32,48 %	
	Chế độ hỗ trợ thu hút (NQ05)+ phụ cấp DQTV	761	193,39	25,41 %	
	Phụ cấp dân quân tự vệ	241	80,33	33,33 %	
	Thực hiện quy trình ISO 17025	298	99,33	33,33 %	
	Trợ cấp Thầy thuốc ưu tú	18	4,56	25,33 %	
	Tiền điện, bảo trì đường điện khu công viên	145	36,33	25,06 %	
2.8	Mua sắm, sửa chữa tài sản	227	77,38	34,09 %	